

Số: ~~1594A~~/BC-UBND

Hà Quảng, ngày 5 tháng 7 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

##### **1. Dự toán UBND tỉnh giao**

###### **1.1. Dự toán thu**

- Tổng dự toán thu NSNN năm 2021, UBND tỉnh giao là: 27,716 tỷ đồng

Trong đó:

+ Thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất): 25,490 tỷ đồng

+ Thu từ tiền sử dụng đất: 2,226 tỷ đồng

- Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2021 tỉnh giao: 22,950 tỷ đồng

###### **1.2. Dự toán chi**

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 711,591 tỷ đồng

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 21,341 tỷ đồng

+ Chi thường xuyên: 594,174 tỷ đồng

+ Dự phòng ngân sách: 12,310 tỷ đồng

+ Chi hỗ trợ mục tiêu: 83,766 tỷ đồng

##### **2. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021**

###### **2.1. Thu ngân sách đến ngày 30/6/2021:**

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 11,375 tỷ đồng/27,716 tỷ đồng, đạt 41% so với dự toán tỉnh giao.

- Thu cân đối ngân sách huyện (không bao gồm tiền sử dụng đất) được hưởng: 9,393 tỷ đồng/22,950 tỷ đồng, đạt 40,9%

## 2.2 Chi ngân sách đến ngày 30/6/2021

- Tổng chi ngân sách nhà nước:

+ Chi thường xuyên: 270,410 tỷ đồng/594,174 tỷ đồng đạt 45,5%

+ Chi đầu tư: 6,055 tỷ đồng/21,341 tỷ đồng đạt 28,4%

(có biểu chi tiết số 93, 94, 95 kèm theo)

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

UBND huyện Hà Quảng luôn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị, phòng ban, và các ngành liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế. Theo dõi kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế đảm bảo thu đúng, thu đủ kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục triển khai các văn bản hướng dẫn, quy trình thủ tục kê khai nộp thuế. Giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh liên quan đến chính sách thuế, công tác quản lý thuế. Tiếp tục đôn đốc các tổ chức, cá nhân còn nợ đọng thuế, các khoản thu phát sinh theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, nộp đầy đủ kịp thời vào ngân sách.

Các nhiệm vụ chi ngân sách được đảm bảo theo đúng dự toán được giao và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh đảm bảo an sinh xã hội

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả đáp ứng nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ của đơn vị đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước.

Thực hiện có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng và các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và các khoản đóng góp khác.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2021 của huyện Hà Quảng./.

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử Hà Quảng;
- Lưu: VT, TCKH (Tuyên).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Tùng



## CÂN ĐỔI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>27.716</b>	<b>106.856</b>	<b>385,5</b>	<b>116,0</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>27.716</b>	<b>11.375</b>	<b>41,0</b>	<b>106,3</b>
1	Thu nội địa	27.716	11.375	41,0	106,3
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>95.481</b>		<b>117,3</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>711.591</b>	<b>313.518</b>	<b>44,1</b>	<b>70,4</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>627.825</b>	<b>277.958</b>	<b>44,3</b>	<b>62,4</b>
1	Chi đầu tư phát triển	21.341	6.055	28,4	6,7
2	Chi thường xuyên	594.174	270.410	45,5	76,6
3	Dự phòng ngân sách	12.310	1.493	12,1	114,3
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>83.766</b>	<b>35.560</b>	<b>42,5</b>	

A

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>27.716</b>	<b>11.375</b>	<b>41,0</b>	<b>106,3</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>27.716</b>	<b>11.375</b>	<b>41,0</b>	<b>106,3</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	700	441	63,0	166,5
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.450	5.214	36,1	112,3
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.400	456	32,6	67,2
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	5.850	2.936	50,2	134,3
7	Thu phí, lệ phí	1.530	601	39,3	112,1
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.286	767	33,5	69,9
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	10	0,5	4,9	16,1
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	2.226	628	28,2	62,1
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	50	138,0	275,9	168,5
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1.500	960	64,0	74,51
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>22.950</b>	<b>9.393</b>	<b>40,9</b>	<b>114,4</b>
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	22.950	9.393	40,9	114,4

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>711.591</b>	<b>313.518</b>	<b>44,1</b>	<b>70,4</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>627.825</b>	<b>277.958</b>	<b>44,3</b>	<b>62,4</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>21.341</b>	<b>6.055</b>	<b>28,4</b>	<b>6,7</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	21.341	6.055	28,4	6,7
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>594.174</b>	<b>270.410</b>	<b>45,5</b>	<b>76,6</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	301.065	120.625	40,1	72,4
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	25.992	16.306	62,7	73,5
4	Chi văn hóa thông tin	2.618	685	26,2	95,7
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.249	926	41,2	83,1
6	Chi thể dục thể thao	353	68	19,3	68,0
7	Chi bảo vệ môi trường	1.600	592	37,0	118,9
8	Chi hoạt động kinh tế	35.651	15.481	43,4	35,7
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	195.016	101.769	52,2	94,6
10	Chi bảo đảm xã hội	21.616	7.314	33,8	65,7
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>12.310</b>	<b>1.493</b>	<b>12,1</b>	<b>114,3</b>
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>83.766</b>	<b>35.560</b>	<b>42,5</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	83.766	35.560	42,5	